

2.Phần cơ bản:

a.Bài tập RLTCB:

- Ôn động tác đi ngược chướng ngại vật thấp.
- GV nhắc lại ngắn gọn cách thực hiện.
- GV chú ý bao quát lớp, nhắc nhở các em, đảm bảo an toàn khi tập.

b.Trò chơi vận động: (5- 6 phút)

- GV nêu tên trò chơi, giải thích ngắn gọn sau đó cho HS chơi.
- GV chú ý nhắc các em khi chạy phải thẳng hướng, động tác phải nhanh, khéo léo, không được phạm qui.
- Trước khi tập chú ý :

cho HS khởi động kỹ khớp cổ chân, đầu gối đảm bảo an toàn khi luyện tập.

3.Phần kết thúc:

- GV hệ thống bài.
- Đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà.

- Chạy chậm trên địa hình tự nhiên.

- Ôn lại các động tác đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Ôn tập theo từng tổ ở khu vực đã quy định.

- Nhắc lại cách chơi và tiến hành chơi.

HS Khởi động
HS tập luyện

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.
- Đi theo vòng tròn xung quanh sân tập, vừa đi vừa hít thở sâu.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: tài năng

I.Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ của HS thuộc chủ điểm: trí tuệ - tài năng. Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.
- Biết được một số câu tục ngữ gắn với chủ điểm.

II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu học tập, từ điển.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS: Nhắc lại nội dung cần ghi nhớ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:

- GV chia nhóm, phát phiếu cho các nhóm.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng.

a. Tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.

b. Tài nguyên, tài trợ, tài sản.

+ Bài 2:

- GV nhận xét.

VD: Bùi Xuân Phái là một họa sỹ tài hoa.

Việt Nam có nguồn tài nguyên rất phong phú.

+ Bài 3:

- GV và cả lớp nhận xét, kết luận ý đúng:

Câu a: Người ta là hoa đất.

Câu b: Nước lũ mà vã nên hồ.

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

+ Bài 4:

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

Câu a: Người ta là hoa đất:

Câu b: Chuông có.....mới tỏ.

Câu c: Nước lũmới ngoan.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

HS: 1 em đọc nội dung bài tập.

- Cả lớp đọc thầm, trao đổi, chia nhanh các từ có tiếng tài vào 2 cột.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

HS: Nêu yêu cầu bài tập, HS suy nghĩ và đặt 1 câu hỏi với 1 trong các từ ở bài 1.

- 3 HS lên bảng viết câu của mình.

HS: Nối tiếp nhau đọc câu của mình.

HS: 1 em đọc yêu cầu của bài. Suy nghĩ làm bài cá nhân vào vở.

HS: Phát biểu ý kiến.

HS: Đọc yêu cầu và hiểu theo nghĩa bóng các câu tục ngữ.

→ Ca ngợi con người là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.

→ Có tham gia hoạt động, làm việc mới bộc lộ được khả năng của mình.

→ Ca ngợi những người từ hai bàn tay trắng, nhờ có chí, có nghị lực đã làm nên việc lớn.

HS: Nối nhau đọc câu tục ngữ mình thích và giải thích lý do.

Luyện toán

Luyện tập: Diện tích hình bình hành

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành để giải các bài tập có liên quan.

II. Đồ dùng:

- Vở bài tập toán 4 tập 2.

III. Các hoạt động dạy- học:

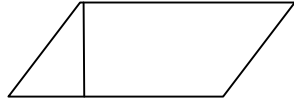
A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Nội dung:

- Nêu cách tính diện tích hình bình hành ?



Bài 1 (Trang 12) Đánh dấu (x) vào ô trống đặt dưới hình có diện tích bé hơn 20 cm²: (yêu cầu HS tự làm bài)

- GV nhận xét, chữa bài.

Bài 2 (trang 12) Viết vào ô trống :

Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 3 (trang 13) Yêu cầu học sinh đọc đề bài.

- HS nêu cách làm.

(Học sinh tự làm bài)

- GV nhận xét chữa bài.

*** Phân phân số HS tự làm bài rồi chữa bài.**

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập Mở rộng vốn từ: tài năng

I. Mục tiêu:

- Mở rộng vốn từ của HS thuộc chủ điểm: trí tuệ - tài năng. Biết sử dụng các từ đã học để đặt câu và chuyển các từ đó vào vốn từ tích cực.

- Lấy độ dài cạnh đáy nhân với chiều cao.

- HS nêu lại.

Công thức: $S = a \times h$

- Cả lớp tự làm bài rồi chữa bài
- Nối tiếp nêu diện tích mỗi hình rồi lựa chọn phương án đúng (c)

- HS nêu kết quả:

+Dòng 1: 108 cm²

+Dòng 2: 180 dm²

+Dòng 3: 378 m²

.

- HS nêu ...

- Cả lớp học sinh tự làm bài. 1 HS lên bảng làm bài.

Bài giải

Diện tích của mảnh bìa hình bình hành là :

$$14 \times 7 = 98 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số : 98

(cm²)

- Biết được một số câu tục ngữ gắn với chủ điểm.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài 1. Chọn thành ngữ thích hợp trong các thành ngữ sau để điền vào chỗ trống trong từng câu: *tài cao đức trọng, tài cao học rộng, tài hèn đức mỏng, tài tử giai nhân.*

a) *Không thể để những kẻ phạm tội tham nhũng mà vẫn sống ngang nhiên.*

- Tài hèn đức mỏng.

b) *Nguyễn Trãi là một nhà yêu nước thương dân tha thiết, một nhà bác học uyên thâm, có*

- Tài cao đức trọng.

c) *Dập dìu*

- Tài tử giai nhân.

Ngựa xe như nước áo quần như nêm.

- Tài cao học rộng.

d) *Cụ Phan Bội Châu là người bốn ba hải ngoại tìm đường cứu nước.*

Bài 2. Nối từng từ ngữ ở cột A với từ có thể kết hợp được ở cột B.

A		B
1. Phát triển	→	Tài ba
2. Nét chạm trổ	→	Tài hoa
3. Nghệ sĩ trẻ	→	Tài tử
4. Cách học	→	Tài năng

Bài 3. Viết 1 đoạn văn ngắn nói về một ca sỹ hoặc diễn viên điện ảnh hay một vận động viên mà em yêu thích. Trong đoạn văn có sử dụng từ ngữ thuộc chủ điểm **tài năng**. Gạch dưới các từ ngữ đó sau khi viết.

- HS thảo luận chọn nhân vật mà mình sẽ nói đến trong đoạn văn.

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

- Cả lớp cùng giáo viên nhận xét.

- Nhận xét bài viết của bạn.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

Thứ sáu ngày 2 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Thể dục

Đi vượt chướng ngại vật thấp.

Trò chơi: Thăng bằng

I.Mục tiêu:

- Ôn đi ngược chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện được ở mức tương đối chính xác.
- Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi chủ động, tích cực.

II.Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, còi.

III.Nội dung và phương pháp:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

- HS: Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.
- Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”.
- Chạy chậm trên địa hình tự nhiên.

2.Phần cơ bản:

a.Bài tập RLTCB:

- Ôn động tác đi vượt chướng ngại vật thấp.
- GV nhắc lại ngắn gọn cách thực hiện.

- Ôn lại các động tác đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Ôn tập theo từng tổ ở khu vực đã quy định.

- GV chú ý bao quát lớp, nhắc nhở các em, đảm bảo an toàn khi tập.

b.Trò chơi vận động: (5- 6 phút)

- GV nêu tên trò chơi, giải thích ngắn gọn sau đó cho HS chơi.
- GV chú ý nhắc các em khi chạy phải thẳng hướng, động tác phải nhanh, khéo léo, không được phạm qui.
- Trước khi tập chú ý cho HS khởi động kỹ khớp cổ chân, đầu gối đảm bảo an toàn khi luyện tập.

- Nhắc lại cách chơi và tiến hành chơi.

3.Phần kết thúc:

- GV hệ thống bài.
- Đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà.

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.
- Đi theo vòng tròn xung quanh sân tập, vừa đi vừa hít thở sâu.

Tập làm văn

Luyện tập xây dựng kết bài trong văn miêu tả đồ vật

I.Mục tiêu:

- Củng cố nhận thức về hai kiểu kết bài trong bài văn miêu tả đồ vật.
- Thực hành viết kết bài mở rộng cho 1 bài văn miêu tả đồ vật.

II.Đồ dùng:

Phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1:

- GV gọi 1-2 HS nhắc lại kiến thức về 2 cách kết bài về văn kể chuyện.

- GV dán lên bảng tờ giấy viết sẵn 2 cách kết bài.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải.
Câu a. Đoạn kết bài là đoạn cuối.

Câu b. Xác định kiểu kết bài.

- GV nhắc lại 2 cách kết bài đã biết khi học về văn kể chuyện.

+ Bài 2:

- GV phát phiếu cho 1 số em.

- GV nhận xét, sửa chữa, bình chọn HS viết kết bài hay nhất.

- GV cho điểm.

- 1 em đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi.

HS: Đọc thầm bài “Cái nón suy nghĩ”.

- Làm bài cá nhân.

- HS: Phát biểu ý kiến.

“Má bảo: Có của ...bị méo vành”.

- Đó là kiểu kết bài mở rộng: Căn dặn của mẹ, ý thức giữ gìn cái nón.

- 1 HS đọc 4 đề bài, cả lớp suy nghĩ chọn đề bài miêu tả. Một số em phát biểu.

- HS làm vào vở bài tập, mỗi em viết 1 đoạn kết theo kiểu mở rộng.

- Một số HS làm bài trên phiếu và đọc bài của mình cho cả lớp nghe.

- HS nối tiếp nhau đọc bài viết của mình.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

- Về nhà tập viết hai kiểu kết bài cho bài văn miêu tả đồ vật.

Toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS hình thành công thức tính chu vi của hình bình hành.
- Biết vận dụng công thức tính chu vi và diện tích của hình bình hành để giải các bài tập có liên quan.

II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy

A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên chữa bài tập về nhà.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1:

- GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời:

+ Hình chữ nhật ABCD có:

Cạnh AB đối diện DC.

Cạnh AD đối diện BC.

HS: Đọc yêu cầu bài tập và tự làm.

- Nối tiếp nhau đọc bài làm của mình.

+ Hình bình hành EGHK có:

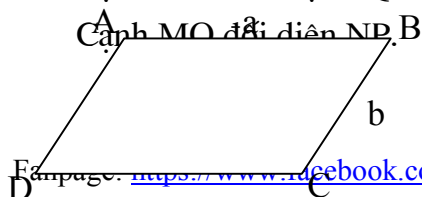
Cạnh EG đối diện HK.

Cạnh EK đối diện GH.

- Hình tứ giác MNPQ có:

Cạnh MN đối diện PQ.

Cạnh MQ đối diện NP.



- GV cùng cả lớp nhận xét.
- + Bài 2:
- GV gọi 2 HS đọc kết quả từng trường hợp. Các HS khác nhận xét.
- + Bài 4:
- GV chữa bài cho HS.

-Đọc yêu cầu, vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành để làm vào vở.

HS: Vài HS nhắc lại:

Muốn tính chu vi hình bình hành ta lấy tổng độ dài 2 cạnh nhân với 2.

HS: Đọc đầu bài, suy nghĩ và tự làm.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

Giải:

Diện tích của mảnh đất là:

$$40 \times 25 = 1000 \text{ (dm}^2\text{)}.$$

Đáp số: 1000 dm².

3. Củng cố, dặn dò:

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Địa lý

đồng bằng nam bộ

I.Mục tiêu:

- HS biết chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ trên bản đồ Việt Nam: Sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai, Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, mũi Cà Mau.
- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên đồng bằng Nam Bộ.

II.Đồ dùng dạy học:

Bản đồ địa lý Việt Nam, tranh ảnh.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra:

Gọi HS đọc ghi nhớ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Đồng bằng lớn nhất nước ta:

- * HĐ1: Làm việc cả lớp.
- GV đặt câu hỏi:

HS: Dựa vào SGK và vốn hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

? Đồng bằng Nam Bộ nằm ở phía nào của đất nước? Do phù sa của các sông nào bồi đắp lên

? Đồng bằng Nam Bộ có những đặc điểm gì tiêu biểu (diện tích, địa hình, đất đai)

? Tìm và chỉ trên bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam vị trí đồng bằng Nam Bộ, đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau, một số kênh rạch

3. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt:

* HĐ2: Làm việc cá nhân.

? Nêu đặc điểm sông Mê Công, giải thích vì sao ở nước ta lại có tên là Cửu Long

- GV gọi HS lên chỉ vị trí các sông lớn và 1 số kênh rạch của đồng bằng Nam Bộ.

* HĐ3: Làm việc cá nhân.

Bước 1:

? Vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê ven sông

? Sông ở đồng bằng Nam Bộ có tác dụng gì

? Để khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô người dân nơi đây đã làm gì

=> Rút ra bài học (ghi bảng)

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Nằm ở phía Nam nước ta do phù sa của sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp.

- Đây là đồng bằng lớn nhất cả nước có diện tích lớn gấp 3 lần đồng bằng Bắc Bộ. Địa hình có nhiều vùng trũng.

HS: Quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi mục 2.

- Là 1 trong những con sông lớn trên thế giới bắt nguồn từ Trung Quốc, chảy qua nhiều nước và đổ ra biển đông. Đoạn hạ lưu sông chảy trên đất Việt Nam chỉ dài trên 200 km và chia thành 2 nhánh: Sông Tiền, sông Hậu do 2 nhánh sông đổ ra biển bằng chín cửa nên có tên là Cửu Long (chín con rồng).

HS: Dựa vào SGK và vốn hiểu biết trả lời các câu hỏi:

- Vì hàng năm vào mùa lũ, nước các sông dâng cao làm ngập 1 diện tích lớn.

- Bồi đắp phù sa cho đất màu mỡ.

- Xây dựng nhiều hồ lớn như hồ: Dầu Tiếng, hồ Trị An.

HS: Đọc bài học.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS hình thành công thức tính chu vi của hình bình hành.
- Biết vận dụng công thức tính chu vi và diện tích của hình bình hành để giải các bài tập có liên quan.

II.Đồ dùng dạy học.

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Nội dung:

- Hình bình hành là hình như thế nào? - Là hình có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau.

- GV vẽ một số hình khác nhau .yêu cầu HS nhận biết hình bình hành. - HS nêu.

Bài 1 (Trang 11)Viết tên mỗi hình vào chỗ chấm: (yêu cầu HS tự làm bài)

- Học sinh cả lớp tự làm bài rồi chữa bài

- Hình chữ nhật có phải là hình bình hành không ? vì sao ?

- Nói tiếp nêu: Hình vuông , hình tròn, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình bình hành.

- GV nhận xét chữa bài.

- HS nêu...

Bài 2(trang 11)Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- GV nhận xét chữa bài.

- Cả lớp học sinh tự làm bài.

Bài 3(trang 12)

Vẽ thêm 2 đoạn thẳng để được một hình bình hành hoặc một hình chữ nhật.(Học sinh tự làm bài)

- GV nhận xét chữa bài.

- HS nêu cách làm.

- Cả lớp làm bài vào vở.

3. **Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Sinh hoạt

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần, trong tháng của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 20.
- Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II. Nội dung.

1. Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Không còn hiện tượng đi học muộn.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.
- Giờ truy bài đã có hiệu quả hơn.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Tôn tại: Một số bạn kết quả học tập chưa cao, cần cố gắng nhiều hơn ở học kỳ II.

2. Phương hướng tuần 20.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 19.
 - Y/c HS học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
 - Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
-